

Số: 125/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lô Thị S, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 43, TDP 5, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 43, TDP 5, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị S và anh Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lô Thị S và anh Trần Tuấn A thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Sinh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hà Đ, sinh ngày 23/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Tuấn A sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị S sẽ là người nhận tiền cấp dưỡng thay cho cháu Đ. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lô Thị S tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị S và anh Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị Lô Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hà Đ, sinh ngày 23/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Tuấn A sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị S sẽ là người nhận tiền cấp dưỡng thay cho cháu Đ.

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lô Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị Sinh nộp theo biên lai thu số 0001277 ngày 10/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường H;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cử